TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày: 20 – 8 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Hạnh; 2. Bà Trần Thị Minh Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Q**; Sinh ngày 27/9/1992; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Số CCCD: 066092021599; cấp ngày 30/8/2021.

Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (đã chết) và bà Lê Thị Y, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma Thuột, Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trịnh Minh H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Phan Xuân T1, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bảo hiểm xã hội cơ sở C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân H, Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã Q, tỉnh Đắk Lắk

2/ Bà Lê Thị Y, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

** Người làm chứng*: Ông Đặng Quang T, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện theo Kế hoạch số 38 ngày 17/4/2026 của Trạm Cảnh sát giao thông Krông Buk – Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk về việc Tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm chuyên đề "nồng độ cồn, lạng lách, đánh võng, đua xe trái phép, gây rối trật tự công cộng.." trên các tuyến đường thuộc địa bàn xã Q, tỉnh Đắk Lắk. Tổ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm gồm có: Đồng chí Nguyễn Văn T (tổ trưởng tổ địa bàn CưM'gar), đồng chí Đoàn Khánh T, Phan Xuân T1, Lương Văn Đ, Nguyễn Duy H, Trịnh Minh H, Bùi Văn T (Tổ Cảnh sát giao thông địa bàn CưM'gar), tiến hành tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường Tỉnh lộ 8 thuộc xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 17/4/2026, sau khi ăn nhậu tại nhà của anh Trần Hoàng tại thôn T, xã Q thì Trần Q điều khiển xe gắn máy biển số: 50FC-1539, chở anh Đỗ Ngọc H, lưu thông trên đường Tỉnh lộ 8, theo hướng từ phường B đến Trung tâm xã Q. Khi Q điều khiển xe đến đoạn đường Tỉnh lộ 8, thuộc thôn Tiến Đạt, xã Q thì Q điều khiển xe rẽ trái đi vào đường thôn Tiến Phú, xã Q để tránh chốt giao thông. Tuy nhiên, Tổ tuần tra kiểm soát địa bàn Ccủa Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện xe gắn máy biển số: 50FC – 1539 do Q điều khiển vi phạm về tốc độ nên yêu cầu dừng phương tiên để kiểm tra, làm việc. Sau đó, Tổ công tác đã thông báo hành vi vi phạm của Q là điều khiển xe gắn máy chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (52/40km/h) và yêu cầu Q cung cấp thông tin cá nhân, xuất trình các loại giấy tờ có liên quan để kiểm tra. Tuy nhiên, Q không xuất trình được các loại giấy tờ có liên quan đến người và phương tiện. Trong quá trình làm việc, Tổ công tác nghi vấn Q đã sử dụng rượu, bia nên yêu cầu Q chấp hành yêu cầu kiểm tra nồng

độ cồn thì Q xin được bỏ qua lỗi vi phạm nhưng không được nên đã tự ý bỏ đi, không hợp tác làm việc. Q đi bộ về nhà mình ở Thôn P, xã Q lấy 01 con dao rựa (dài 42,2 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,2 cm, chỗ bản dao rộng nhất 3,7 cm, mũi dao quắm; cán dao bằng tre dài 21 cm) mang theo trong người rồi điều khiển xe đạp quay trở lại chốt giao thông. Khi đi đến gần chốt Cảnh sát giao thông, Q bỏ xe đạp lại và đi bộ đến, cầm con dao đã chuẩn bị trước đó, lao tới tấn công Tổ công tác. Q dùng dao tấn công anh Nguyễn Văn T, anh T đưa tay trái lên đỡ, Q chém trúng tay trái của anh T rồi anh T quay lưng bỏ chạy. Anh Phan Xuân T1 thấy Q cầm dao nên bỏ chạy khỏi vị trí đang ngồi làm việc, do trời tối nên anh T1 bị ngã và Q quay sang tấn công và dùng dao chém về phía anh T1, anh T1 dùng tay đỡ và dùng hai chân đạp về phía Q, Q chém trúng vùng đầu của anh T1. Lúc này, anh Trịnh Minh H vào can ngăn thì bị Q chém trúng vào tay trái của anh H làm anh H ngã xuống đất, Q không tấn công nữa mà dừng lại và bỏ chạy, Sau đó, bị lực lượng Cảnh sát giao thông cùng người dân khống chế, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 259/KLTTCT – PY01 ngày 23/4/2026 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là 02%. Vật tác động: Vật sắc và vật tày, cứng, có cạnh. Cơ chế hình thành thương tích: Vết xây xát đang đóng vảy nằm chéo mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; bầm tím mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái do vật tày, cứng tác động trực tiếp gây nên, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 258/KLTTCT – PY01 ngày 23/4/2026 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Minh H tại thời điểm giám định là 04%. Vật tác động: Vật sắc và vật tày, cứng, có cạnh. Cơ chế hình thành thương tích: Vết xây xát mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ trái qua phải; vết xây xát vùng lưng phải (cách đốt sống ngực D2 5cm) và vết xây xát vùng lưng phải (cách đốt sóng ngực D4 2,5cm) do vật tày, cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước; vết xây xát mặt sau 1/3 trên cánh tay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 260/KLTTCT – PY01 ngày 23/4/2026 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Xuân T1 tại thời điểm giám định là 07%. Vật tác động: Vật sắc và vật tày, cứng, có cạnh. Cơ chế hình thành thương tích: Vết

thương vùng đỉnh sau phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải qua trái; vết xây xát khoảng gian sườn 3 ngực trái, do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải; vết xây xát mặt sau khuỷu tay trái, do vật tày, cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải; vết xây xát nằm chéo mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải do vật tày, cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái; vết xây xát rải rác từ gối đến mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái do vật tày, cứng, có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại bản kết luận giám định số 1009/KL – KTHS ngày 25/5/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 con dao rựa dài 42,2cm có hiệu "KHANG" do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk gửi đến giám định là "dao sắc nhọn" thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư số 75/2024/TT/BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ vật chứng gồm: 01 con dao dài 42,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,2cm, cán bằng tre dài 21 cm, mũi quắm; 01 xe đạp, khung xe màu xanh đen, trên khung xe có chữ ICON.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSDLK-KV ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Q về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm i, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội Sử dụng trái phép vũ khí Q dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Q như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Q phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Sử dụng trái phép vũ khí Q dụng.

Áp dụng điểm i, k khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Trần Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Trần Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, hình phạt chung buộc bị cáo Trần Q phải chấp hành từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

**Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe đạp, khung xe màu xanh đen, trên khung xe có chữ ICON cho bà Lê Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 42,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,2cm, cán bằng tre dài 21 cm, mũi quắm.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 5 Điều 40 Luật Bảo hiểm y tế: Buộc bị cáo Trần Q hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội cơ sở C số tiền là 1.050.060 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 17/4/2026, Trần Q điều khiển xe gắn máy biển số: 50FC – 1539 lưu thông trên đường tỉnh lộ 8 thuộc thôn Tiến Đạt, xã Q thì bị Tổ tuần tra kiểm soát địa bàn Ccủa Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện lỗi vi phạm nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Q xin Cảnh sát giao thông bỏ qua lỗi vi phạm nhưng Cảnh sát giao thông không đồng ý. Do xin bỏ qua lỗi vi phạm giao thông không được nên Q bực tức và đi về nhà lấy 01 con dao rựa rồi quay lại vị trí Tổ công tác đang làm việc, dùng 01 con dao rựa (loại dao sắc nhọn, thuộc danh mục dao có tính sát thương cao) chém gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T, Phan Xuân T1, Trịnh

Minh H. Hậu quả, anh Nguyễn Văn T bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, anh Phan Xuân T1 bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%, anh Trịnh Minh H bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Q đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo điểm i, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội Sử dụng trái phép vũ khí Q dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

*"*Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

i) Có tính chất côn đồ;

k) Vì lý do công vụ của nạn nhân"

Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí Q dụng, phương tiện kỹ thuật Q sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm

..."

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Bị cáo biết rõ sức khỏe của công dân được pháp luật tôn trọng, bảo vệ; mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe, tài sản của người khác đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì bực tức khi xin bỏ qua lỗi vi phạm giao thông không được mà bị cáo đã dùng dao rựa là loại dao sắc nhọn, thuộc danh mục dao có tính sát thương cao chém gây thương tích cho các bị hại là các đồng chí cảnh sát giao thông đang thực thi nhiệm vụ. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (điểm i áp dụng đối với tội cố ý gây thương tích) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại anh Nguyễn Văn T, Phan Xuân T1, Trịnh Minh H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với yêu cầu của cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở C về việc yêu cầu bị cáo Trần Q hoàn trả số tiền cơ quan bảo hiểm đã chi trả chi phí khám, điều trị của các bị hại Nguyễn Văn T, Phan Xuân T1, Trịnh Minh H với tổng số tiền là 1.050.060 đồng. Căn cứ khoản 5 Điều 40 Luật Bảo hiểm y tế, yêu cầu của Bảo hiểm xã hội cơ sở C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Trần Q hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội cơ sở C số tiền là 1.050.060 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ngày 13/7/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe đạp, khung xe màu xanh đen, trên khung xe có chữ ICON cho bà Lê Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 con dao dài 42,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,2cm, cán bằng tre dài 21 cm, mũi quắm là công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong vụ án này, đối với bà Lê Thị Y (mẹ của bị can Trần Q) là chủ sở hữu của chiếc xe đạp, Q sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do bà Yến không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với bà Lê Thị Y.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Q phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Sử dụng trái phép vũ khí Q dụng.

Áp dụng điểm i, k khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Q** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Q** 01 (Một) năm tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí Q dụng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, hình phạt chung buộc bị cáo Trần Q phải chấp hành là **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/4/2026.

* **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe đạp, khung xe màu xanh đen, trên khung xe có chữ ICON cho bà Lê Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 42,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,2cm, cán bằng tre dài 21 cm, mũi quắm.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 40 Luật Bảo hiểm y tế.

Buộc bị cáo Trần Q hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội cơ sở C số tiền là 1.050.060 đồng.

**Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đặt hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự".

<u>Nơi gửi</u>:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh ĐắkLắk
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk
- THADS tỉnh Đắk Lắk; THA phạt tù
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh
- Phòng PC 10 CA tỉnh
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý